Sở GD VÀ ĐT Thành Phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết
Ngày soạn: 11/11/2026
Thời gian thực hiện: tuần học 9
Lớp dạy: 12/3, 12/10, 12/11, 12/12

CHỦ ĐỀ 4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
BÀI 8. ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN

Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU
1. Về kiến thức
- Cấu trúc khai báo thuộc tính của thẻ.
- Các thẻ định dạng văn bản: thẻ định dạng tiêu đề, thẻ định dạng đoạn, thẻ định dạng kiểu chữ, phông chữ.

2. Về năng lực
2.1 Năng lực chung:
- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hành được các nhiệm vụ của GV đưa ra.

2.2Năng lực tin học:
- NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện CNTT&TT;
- NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của CNTT&TT;
- NLe: Hợp tác trong môi trường số;

2.3 Năng lực số:
3.4.NC1a. Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.
5.3.NC1b. Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

2.4 Năng lực AI:
10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

3. Về phẩm chất:
- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu bản chất của một vấn đề quen thuộc.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời.

c. Sản phẩm: Dựa vào kiến thức của bản thân, HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.

- GV đặt câu hỏi cho HS:

Câu 1: HÌNH 1 khác HÌNH 2 ở những đặc điểm nào?	
HÌNH 1	**HÌNH 2**
Vội vàng Tôi muốn tắt nắng đi cho màu đừng nhạt mất; Tôi muốn buộc gió lại cho hương đừng bay đi.	**Vội vàng** Tôi muốn tắt nắng đi Cho màu đừng nhạt mất; Tôi muốn buộc gió lại Cho hương đừng bay đi.

Bước 2. ***Thực hiện nhiệm vụ***

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, đánh giá trả lời của HS.

+ Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

- Dòng 1 in đậm, chữ giữa.
- Canh lề trái
- Khoản cách dòng và đoạn văn bản
- Màu chữ

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

2. 1. Thuộc tính của thẻ (10 phút)

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được ý nghĩa, tác dụng và cách khai báo thuộc tính thẻ.

- 3.4.NC1a. Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức hoạt động

***Bước 1*◆ Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng,1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Quan sát hình dưới đây. Điền vào ô … và cách khai báo thuộc tính thẻ?

```
<h2>Xin chào mọi người</h2>

<hr>

<h2 style="color:red" align="center">Xin chào mọi người</h2>
```

Xin chào mọi người

Xin chào mọi người

Một thẻ có thể …… có thuộc tính; ……. thuộc tính.

Cú pháp để xác định thuộc tính: ……..

Cú pháp thẻ có 2 thuộc tính:. ……

……

Câu 2: Xác định các tên thuộc tính và thẻ chứa thuộc tính tương ứng xuất hiện trong Bài 7.

……

……

……

……

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.
- **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

***Bước 4.* Kết luận, nhận định**

- GV chốt kiến thức:

2.2. Các thẻ định dạng trình bày văn bản (30 phút)

a. Mục tiêu

- HS xác định được các thành phần của văn bản thông thường. Nhận dạng được cách định dạng cho từng thành phần đó.
- **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**.

d. Tổ chức hoạt động

***Bước 1.* Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Điền vào dấu … bên dưới

a. Định dạng tiêu đề

<hx> … </hx> (x = 1, 2, 3, 4, 5, 6)

.....: tiêu đề lớp nhất

.....: tiêu đề nhỏ nhất

b) Định dạng đoạn văn bản

Thẻ	Mô tả
……..	Đoạn văn bản, có khoảng trống trước và sau đoạn
……..	Khối văn bản (block), chứa nội dung bất kì giữa 2 thẻ
……..	Khối văn bản bên trong (inline) với quy mô nhỏ
……..	Xuống dòng
……..	Đường kẻ ngang

Câu 2: Trình duyệt hiển thị đoạn mã html sau thành mấy dòng? Em có nhận xét gì về khoảng cách giữa các dòng?

```
<p> Thẻ p tạo đoạn nội dung, </p><p>thẻ div tạo khối chứa dữ liệu. </p><p>
Các thẻ này <br> không có hình thức trình bày riêng </p><p> mà được định dạng
</p><p> bằng thuộc tính style. </p>
```

……
……
……
……

Câu 3: Định dạng đoạn văn bản sau cho ra kết quả như hình bên dưới

Ca dao tục ngữ Việt Nam **Giới thiệu** Những câu ca dao tục ngữ hay vừa là những lời răn dạy tốt đẹp, vừa là những bài học kinh nghiệm được cha ông ta đúc kết và truyền lại cho hàng nghìn thế hệ con cháu Việt Nam sau này. **Nội dung** Anh đi anh nhớ quê nhà Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương. Đói cho sạch, rách cho thơm.. Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra Một lòng thờ mẹ kính cha Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.	....

Bước 2. **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.
- **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.

Bước 3. **Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. **Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

2. 3. **Các thẻ định dạng phông chữ (30 phút)**

a. Mục tiêu:

- Học sinh biết được cấu trúc các thẻ định dạng văn bản: thẻ định dạng tiêu đề, định dạng đoạn văn bản, định dạng kiểu chữ và phông chữ.
- Sử dụng được các thẻ định dạng để định dạng văn bản theo yêu cầu cụ thể.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm Phiếu học tập số 3.

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng,1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Định dạng phông chữ	Thuộc tính	Ví dụ
……	...	<p style="font-family:Arial; font-size:200%; color:red; text-align:center;"> Nội dung Nội dung
		Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung
……	<p style = “font-family : tên phông”> …	Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung
……	<p style = “font-size : cỡ”> …	Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung
……	<p style = “text-align : loại lề”> …	Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung
……	<p style = “text-decoration : loại gạch ngang”>…	Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung Nội dung

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận
- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. **Kết luận, nhận định**
- GV chốt kiến thức:

Câu 1: Định dạng kiểu chữ: trang 49
Câu 2: Định dạng phông chữ:
a. Color (màu sắc):
b. Font-family (phông chữ)
c. Font-size (cỡ chữ)
d. Text+align (căn lề)
e. Text_decoration (ghạch ngang)

2. 4. Thực hành định dạng văn bản và phông chữ (15 phút)
a. Mục tiêu:
- Viết được đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản
- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung:
c. Sản phẩm:
Bước 1 **Giao nhiệm vụ:**
Bước 1: phân tích thành phần của văn bản
Dòng tiêu đề: <h2> <h3>
Đoạn văn: <p>
Xuống dòng:
Kiểu chữ: in đậm <b>, in nghiêng<i>
Chỉ số trên <sup>
Chỉ số dưới: <sub>
Màu đỏ:
Bước 2. vào trinh duyệt coccoc, gõ w3schools.com
gõ văn bản bình thường.
định dạng văn bản
run để chạy thử

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ
- HS tiến hành thực hành trên máy tính.
- Viết được đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản
- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận
- GV cho 2 em nhanh nhất báo cáo bài tập vừa thực hành.

Bước 4. **Kết luận, nhận định**
- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

Biện luận số nghiệm của phương trình bậc 2

Bài toán: Xác định số nghiệm của phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ (a!=0)

Cách làm:

phuongtrinhbac2.html

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Phương trình bậc 2</title>
</head>
<body>
<h2>Biện luận số nghiệm của phương trình bậc 2</h2>
<h3><span style="color:red">Bài toán:</span> Xác định số nghiệm của phương trình ax<sup>2</sup> + bx + c = 0 ( a!=0)</h3>
<h3><span style="color:red">Cách làm:</span></h3>
<p><b>B<sub>1</sub></b>: Xác định hệ số a, b, c</p>
<p><b>B<sub>2</sub></b>: Tính Delta = b<sup>2</sup> - 4ac</h3>
<p><b>B<sub>3</sub></b>: Kết luận</p>
<p>+ Nếu <b>Delta</b> < 0: Phương trình <i>vô nghiệm</i><br>
+ Nếu <b>Delta</b> = 0: Phương trình có <i>nghiệm duy nhất</i><br>
+ Nếu <b>Delta</b> > 0: Phương trình có hai <i>nghiệm phân biệt</i></p>

</body>
</html>
```

Kết quả sau khi chạy chương trình

Biện luận số nghiệm của phương trình bậc 2

Bài toán: Xác định số nghiệm của phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ (a!=0)

Cách làm:

B_1: Xác định hệ số a, b, c

B_2: Tính Delta = b^2 - 4ac

B_3: Kết luận

+ Nếu **Delta** < 0: Phương trình *vô nghiệm*
+ Nếu **Delta** = 0: Phương trình có *nghiệm duy nhất*
+ Nếu **Delta** > 0: Phương trình có hai *nghiệm phân biệt*

3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (40 phút)

a. Mục tiêu

- Thực hành

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**.

d. Tổ chức hoạt động

***Bước 1.* Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).

- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Với cùng một đoạn văn bản, kết quả khi định dạng trong các trường hợp sau giống và khác nhau như thế nào?

```
Kiểu 1:  <p style="color:red;font-family:Tahoma;font-size:15px;text-
decoration:underline">
Kiểu 2:  <p style="color:rgb(255,0,0);font-family:Tahoma;font-size:10px">
```

.....
.....
.....

Câu 2: Hãy sửa lại phần tử sau để làm nổi bật ý chính của câu:

```
<p> Thẻ strong và thẻ em được sử dụng để nhấn mạnh vào nội dung trong phần tử.
Thẻ b chỉ có tác dụng in đậm văn bản <p>
```

.....
.....
.....

Câu 3: Trình bày đoạn văn bản sau bằng mã HTML

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

INTERNET TỐC ĐỘ CAO

Dịch vụ Internet tốc độ cao là dịch vụ Internet cáp quang chất lượng cao, ổn định, giá cả hợp lí.

Các tính năng nổi bật:

Tốc độ siêu cao từ 150 MBps trở lên

Lắp đặt nhanh chóng trong 24h

Phù hợp với cá nhân/Hộ gia đình

Tặng Modem 2 băng tần

Miễn phí lắp đặt

Hỗ trợ 24/7

Bước 2. **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. **Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. **Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

4. Hoạt động: VẬN DỤNG (3 phút)

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng các kiến thức đã học giải quyết bài toán thực tế.
- Viết được đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản
- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả .

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 51 sgk.

1. Hãy chỉ ra các bước cần thực hiện để sử dụng một màu cụ thể trong bức ảnh làm màu cho tiêu đề một bài thơ.

2. Hãy đưa ra cách định dạng một đoạn văn bản để được kết quả như sau:



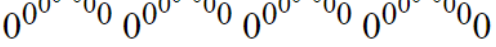
Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao. (*HS dùng AI tạo ra mã lệnh BT2 HĐVD để kiểm tra đúng sai sau khi HS tự viết mã theo yêu cầu.)*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gởi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.
- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.

```
<p style="font-size:150%">
0<sup>0<sup>0<sup>0<sup>0</sup>0</sup>0</sup>0</sup>
0<sup>0<sup>0<sup>0<sup>0</sup>0</sup>0</sup>0</sup>
0<sup>0<sup>0<sup>0<sup>0</sup>0</sup>0</sup>0</sup>
0<sup>0<sup>0<sup>0<sup>0</sup>0</sup>0</sup>0</sup>0
</p>
```



*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới ***Bài 9***.

ĐÁP ÁN
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Quan sát hình dưới đây. Điền vào ô … và cách khai báo thuộc tính thẻ?

```
<h2>Xin chào mọi người</h2>

<hr>

<h2 style="color:red" align="center">Xin chào mọi người</h2>
```

Xin chào mọi người

Xin chào mọi người

Một thẻ có thể **có hoặc không** có thuộc tính; **có thể có một hoặc nhiều** thuộc tính.
Cú pháp để xác định thuộc tính: **tên_thuộc_tính = "giá trị"**
Cú pháp thẻ có 2 thuộc tính:
<Tên_thẻ Thuộc_tính_1 = "giá_trị_1" Thuộc_tính_2 = "giá_trị_2">
Nội dung </Tên_thẻ>

Câu 2: Xác định các tên thuộc tính và thẻ chứa thuộc tính tương ứng xuất hiện trong Bài 7.

Tên thuộc tính và thẻ chứa thuộc tính tương ứng xuất hiện trong Bài 7:
This is a paragraph.
<meta charset = "utf-8">
<img src = "tên tệp ảnh">

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Điền vào dấu … bên dưới
a. Định dạng tiêu đề
<hx> … </hx> (x = 1, 2, 3, 4, 5, 6)
h1: tiêu đề lớp nhất
h6: tiêu đề nhỏ nhất
b) Định dạng đoạn văn bản

Thẻ	Mô tả
** … **	Đoạn văn bản, có khoảng trống trước và sau đoạn
** … **	Khối văn bản (block), chứa nội dung bất kì giữa 2 thẻ
** … **	Khối văn bản bên trong (inline) với quy mô nhỏ
** **	Xuống dòng
<hr>	Đường kẻ ngang

Câu 2: Trình duyệt hiển thị đoạn mã html sau thành mấy dòng? Em có nhận xét gì về khoảng cách giữa các dòng?

```
<p> Thẻ p tạo đoạn nội dung, </p><p>thẻ div tạo khối chứa dữ liệu. </p><p>
Các thẻ này <br> không có hình thức trình bày riêng </p><p> mà được định dạng
</p><p> bằng thuộc tính style. </p>
```

Trả lời

```
<p>Thẻ p tạo đoạn nội dung,
</p><p>thẻ div tạo khối chứa
dữ liệu. </p><p>Các thẻ này
<br> không có hình thức trình
bày riêng </p><p>mà được định
dạng</p><p>bằng thuộc tính
style. </p>
```

Thẻ p tạo đoạn nội dung,

thẻ div tạo khối chứa dữ liệu.

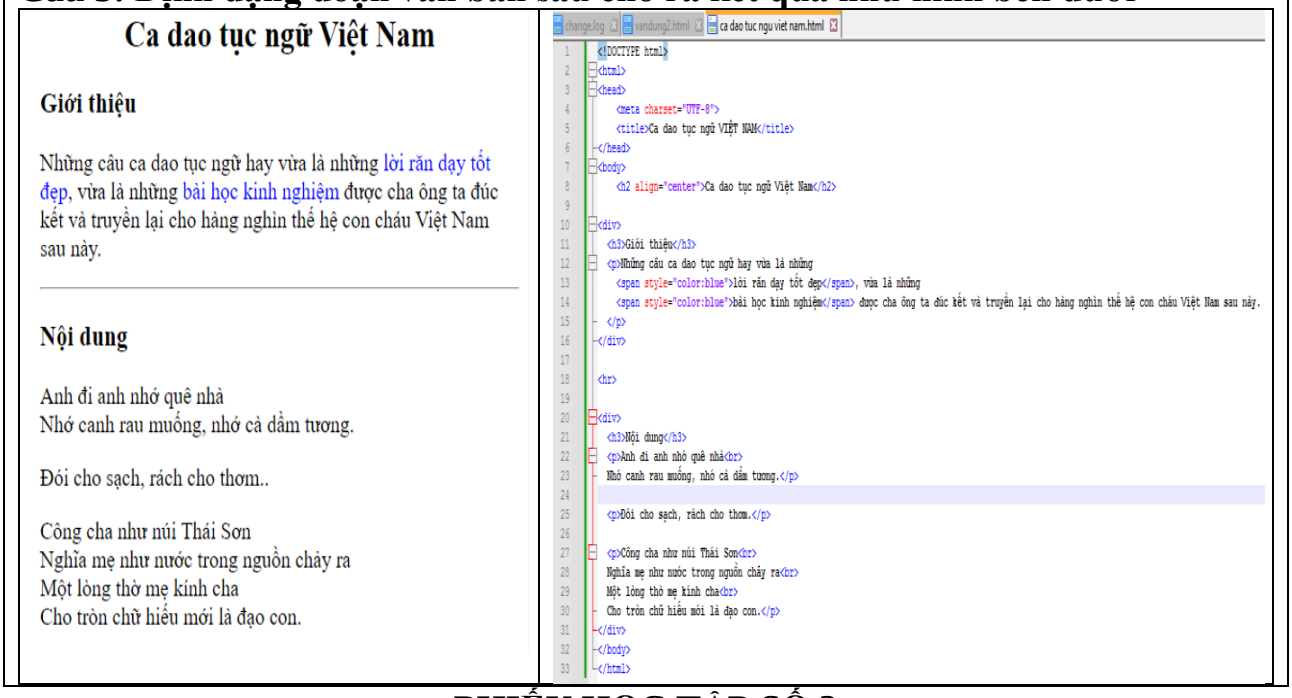
Các thẻ này
không có hình thức trình bày riêng

mà được định dạng

bằng thuộc tính style.

Trình duyệt sẽ hiển thị đoạn mã HTML trên thành 6 dòng. Thẻ dùng để tách đoạn và thẻ <br> dùng để tách dòng. Do đó, khoảng cách giữa các dòng được qui định bởi thẻ sẽ lớn hơn khoảng cách giữa các dòng do thẻ <br> tạo ra.

Câu 3: Định dạng đoạn văn bản sau cho ra kết quả như hình bên dưới



Ca dao tục ngữ Việt Nam

Giới thiệu

Những câu ca dao tục ngữ hay vừa là những lời răn dạy tốt đẹp, vừa là những bài học kinh nghiệm được cha ông ta đúc kết và truyền lại cho hàng nghìn thế hệ con cháu Việt Nam sau này.

Nội dung

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.

Đói cho sạch, rách cho thơm..

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Ca dao tục ngữ VIỆT NAM</title>
</head>
<body>
    <h2 align="center">Ca dao tục ngữ Việt Nam</h2>

<div>
  <h3>Giới thiệu</h3>
  <p>Những câu ca dao tục ngữ hay vừa là những
    <span style="color:blue">lời răn dạy tốt đẹp</span>, vừa là những
    <span style="color:blue">bài học kinh nghiệm</span> được cha ông ta đúc kết và truyền lại cho hàng nghìn thế hệ con cháu Việt Nam sau này.
  </p>
</div>

<hr>

<div>
  <h3>Nội dung</h3>
  <p>Anh đi anh nhớ quê nhà<br>
  Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.</p>

  <p>Đói cho sạch, rách cho thơm.</p>

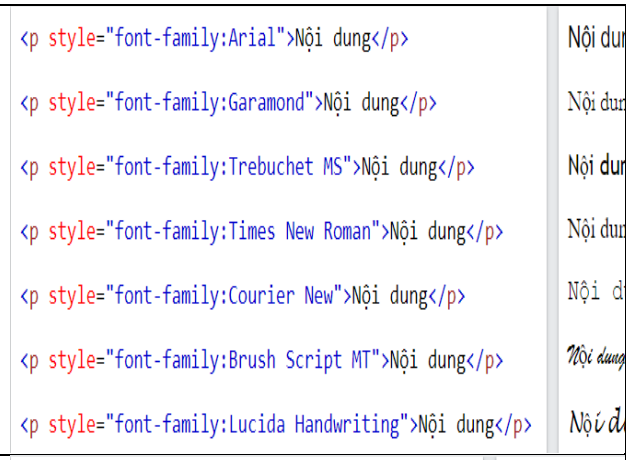
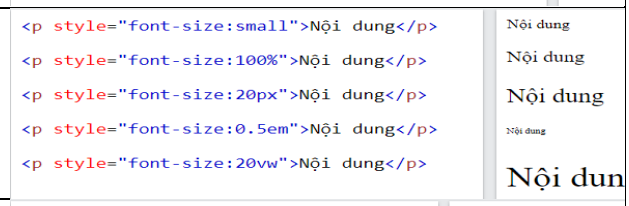
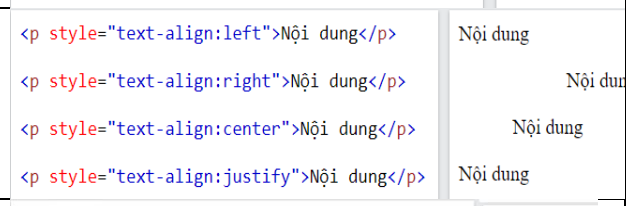
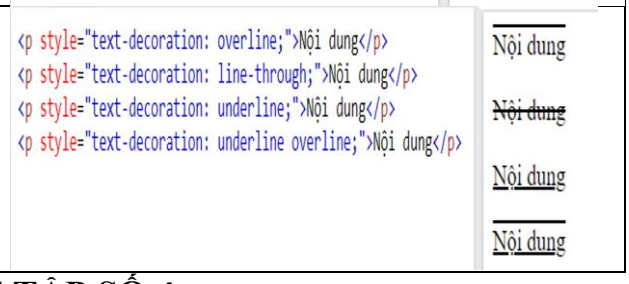
  <p>Công cha như núi Thái Sơn<br>
  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra<br>
  Một lòng thờ mẹ kính cha<br>
  Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.</p>
</div>
</body>
</html>
```

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Định dạng phông chữ	Thuộc tính	Ví dụ

a. Color (màu sắc):	** ... **	`<p style="font-family:Arial; font-size:200%; color:red; text-align:center;">`
		`Nội dung`
		`</p>`
		Nội dung

		`<p style="color:red">Nội dung</p>` Nội dung `<p style="color:#FF0000">Nội dung</p>` Nội dung `<p style="color:rgb(255,0,0)">Nội dung</p>` Nội dung `<p style="color:hsl(0,100%,50%)">Nội dung</p>` Nội dung

b. Font-family (phông chữ)	** … **	
c. Font-size (cỡ chữ)	** … **	
d. Text+align (căn lề)	** … **	
e. Text_decoration (ghạch ngang)	** … **	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

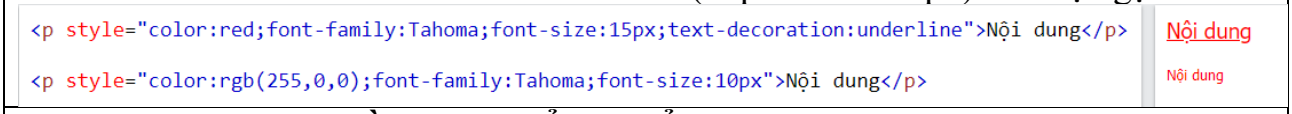
Câu 1: Với cùng một đoạn văn bản, kết quả khi định dạng trong các trường hợp sau giống và khác nhau như thế nào?

```
Kiểu 1:  <p style="color:red;font-family:Tahoma;font-size:15px;text-decoration:underline">
Kiểu 2:  <p style="color:rgb(255,0,0);font-family:Tahoma;font-size:10px">
```

Trả lời:

Giống nhau: cùng màu sắc và phông chữ

Khác nhau: kiểu 1 có kiểu chữ to hơn kiểu 2 (15px so với 10px) và được gạch chân



Câu 2: Hãy sửa lại phần tử sau để làm nổi bật ý chính của câu:

```
<p> Thẻ strong và thẻ em được sử dụng để nhấn mạnh vào nội dung trong phần tử.
Thẻ b chỉ có tác dụng in đậm văn bản <p>
```

Trả lời:

Ý chính của câu là làm nổi bật sự khác nhau về ý nghĩa của 3 thẻ. Do vậy nên đặt thêm định dạng kiểu chữ hoặc chỉnh màu nổi bật cho các tên thẻ và hai từ "nội dung" và "in đậm".

```
<p> Thẻ <b><span style="color:red">strong</span></b> và thẻ <b><span style="color:red">em</span></b> được sử dụng để nhấn mạnh vào <b><span style="color:blue">nội dung</span></b> trong phần tử. Thẻ <b><span style="color:red">b</span></b> chỉ có tác dụng <b><span style="color:blue">in đậm</span></b> văn bản.</p>
```

Câu 3: Trình bày đoạn văn bản sau bằng mã HTML

```
<p>INTERNET TỐC ĐỘ CAO</p>
<p><i>Dịch vụ Internet tốc độ cao là dịch vụ Internet cáp quang chất lượng cao, ổn định, giá cả hợp lí.</i></p>

<p><strong>Các tính năng nổi bật:</strong></p>

<p>Tốc độ siêu cao từ 150 MBps trở lên</p>

<p>Lắp đặt nhanh chóng trong 24h</p>

<p>Phù hợp với cá nhân/Hộ gia đình</p>

<p>Tặng Modem 2 băng tần</p>

<p>Miễn phí lắp đặt</p>

<p>Hỗ trợ 24/7</p>
```

INTERNET TỐC ĐỘ CAO

Dịch vụ Internet tốc độ cao là dịch vụ Internet cáp quang chất lượng cao, ổn định, giá cả hợp lí.

Các tính năng nổi bật:

Tốc độ siêu cao từ 150 MBps trở lên

Lắp đặt nhanh chóng trong 24h

Phù hợp với cá nhân/Hộ gia đình

Tặng Modem 2 băng tần

Miễn phí lắp đặt

Hỗ trợ 24/7